

**VN-Index**  
1136,12 -2,57% ↑ 78 ■ 23 ↓ 395

**XU HƯỚNG DÒNG TIỀN**



Tiếp nối phiên rung lắc ngày hôm qua, VN-Index bất ngờ thoái lui mạnh khi gặp mức cản tại 1170 – 1180. Đà giảm tương đối mạnh khiến chỉ số mất đi hầu hết lực phục hồi trong tuần trước, quay trở lại mức 1136 điểm. (-2,57%). Phe bán chiếm ưu thế tuyệt đối với 395 mã giảm (11,752.2 tỷ đồng) và 78 mã tăng (2953 tỷ đồng). Thị trường lao dốc ở mọi mặt trận, bất kể cổ phiếu lớn hay nhỏ, kết quả kinh doanh tốt hay xấu. Các cổ phiếu trụ rất yếu, hàng loạt cổ phiếu trở về đáy cũ như BID, CTG, HDB, SAB, STB ... MBB là cổ phiếu ngân hàng đáng chú ý khi có mức hồi phục ngoạn mục từ 23.750 VND lên 25.600 VND. Thanh khoản hôm nay chỉ đạt 16.300 tỷ đồng, không phản ánh hết giao dịch của thị trường do tình trạng nghẽn lệnh tiếp tục xảy ra. Nhóm NĐTNN bán ròng nhẹ với GTGD đạt 22 tỷ đồng, tập trung vào các mã HPG, VNM, GAS ...

**Hnx-Index**  
227,82 -1,73% ↑ 60 ■ 43 ↓ 152

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**



Sau phiên giằng co thứ 2, chỉ số giảm mạnh, tạo một cây nến đỏ cho thấy áp lực cung rất mạnh tại vùng kháng cự 1170 - 1180. Chỉ báo động lượng RSI đang có dấu hiệu hướng xuống, dao động ở mức 50,75 cho thấy lực cầu suy yếu. Chỉ báo Stochastic (5,3,3) đang có dấu hiệu giao cắt xuống ở vùng 60 điểm. Vùng hỗ trợ tiếp theo là vùng 1,100 điểm. Mức kháng cự mạnh đang là 1170 – 1180.

**CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH**

Tiếp nối phiên giao dịch lưỡng lự, VN-Index thoái lui mạnh, chỉ số giảm gần 30 điểm trở về mức ngày 19/1. Thanh khoản không tốt do hệ thống bị nghẽn lệnh. Nếu trục trặc không xảy ra, có thể chỉ số đã phục hồi phần lớn trong phiên chiều. Hiện tại chúng tôi đang nghiêng về 3 kịch bản chính. Ở kịch bản thứ nhất thị trường sẽ thoái lui và kiểm tra lại vùng hỗ trợ 1,100 điểm rồi bật lên. (60%). Ở kịch bản thứ 2, chỉ số có thể sẽ phục hồi ngay trong phiên ngày mai, hoặc ngày kia (30%). Một kịch bản tiêu cực hơn, chỉ số có thể giảm xuống dưới vùng 1,100 điểm và kiểm tra lại vùng hỗ trợ 1000 điểm, tệ hơn là giảm dưới 1000 điểm (10%). Với vùng giá hiện tại, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư kiên nhẫn chờ đợi vùng giá đẹp để mở mua mới. Một số cổ phiếu mạnh có thể cân nhắc mua thăm dò như: MBB, VHM, VRE, VCB Chúc quý nhà đầu tư một ngày giao dịch tốt lành!

*Analyst: Lê Nguyễn Đình Huỳnh. Email: [Huyh.le@vfs.com.vn](mailto:Huyh.le@vfs.com.vn)*

### DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	HPG	42.3	22.9	5/8/2020	30.5	20			84.7%	

### DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	REE	36.9	33.8	05-08-20	38	32.7	37.2	31-08-20	10.1%	Gần giá mục tiêu, KC mạnh
2	FPT	49.5	46.3	05-08-20	53	43.5	50.3	31-08-20	8.6%	Cổ tức 10% TM 17/08/20
3	VHC	38.1	36.6	13-08-20	34.3	23.5	38.8	31-08-20	6.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
4	CMX	14.9	13.64	13-08-20	19	14	15.2	31-08-20	11.4%	CP thưởng 10:1 ngày 26/08/2020
5	VCB	83.6	82	13-08-20	63	41.2	84.5	07-09-20	3.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
6	PHR	56.5	53.2	13-08-20	42	35	58	31-08-20	9.0%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
7	SJS	22.9	22.2	24-08-20	28	21	23	04-09-20	3.6%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
8	PLX	52.5	46.9	24-08-20	65	45	53.1	31-08-20	13.2%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
9	PVB	17.9	16.3	24-08-20	24	15	18.1	31-08-20	11.0%	Cổ tức 10% tiền mặt 24/09/2020
10	MBB	17.7	17.4	24-08-20	24	17	18.05	07-09-20	1.7%	CP có dấu hiệu suy yếu
11	PVD	11.3	10.55	24-08-20	19	10	11.55	04-09-20	9.5%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
12	PVS	12.7	12.2	24-08-20	24	11.5	12.9	04-09-20	5.7%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
13	CTD	76.2	78.2	24-08-20	111	75	76	01-09-20	-2.6%	Cổ tức 30% 28/08/2020, CP suy yếu
14	MSN	54.6	52.8	24-08-20	65	48.5	56.6	07-09-20	7.2%	CP có dấu hiệu suy yếu
15	GEX	25.95	21.3	25-08-20	28	20	25.95	07-09-20	21.8%	Đã tăng hơn 20% kể từ điểm mua

**DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ CHÓT**

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Giá bán	Ngày bán	Tỷ lệ %	Ghi chú
16	VEA	44.3	43.5	25-08-20	60	40	45	04-09-20	3.4%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
17	DHC	45	44.4	09-09-2020	50	43.5	45.7	23-09-20	2.9%	CP có dấu hiệu suy yếu, tăng tỷ trọng tiền mặt
18	VIC	93	91.2	14/09/2020	110	90	94	25/09/2020	3.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
19	KDH	24.2	24.4	22/09/2020	28	23.8	24.35	25/09/2020	-0.2%	Cổ phiếu suy yếu & TT rủi ro
20	VNM	127.7	110	5/8/2020	132	103.5	127.7	25/09/2020	16.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
21	MPC	31.2	26.7	25/8/2020	34	25.5	31.8	25/09/2020	19.1%	Tăng tỷ trọng tiền mặt
22	KDC	36.5	34.9	9/9/2020	39	32.5	37	29/09/2020	6.0%	Thị trường chung xấu
23	VRE	27.8	28.75	23/09/2020	35	27.3	28	29/09/2020	-3.3%	Thị trường chung xấu
24	MWG	104.3	76.5	5/8/2020	112	71.44	104.3	30/09/2020	36.3%	Chốt lời bảo toàn lợi nhuận
25	PNJ	61.2	59.6	14/09/2020	78	58	61.2	05/10/2020	2.7%	Thị trường rủi ro
26	CTR	45.6	41.4	14/09/2020	48	40.5	45.90	08/10/2020	10.9%	Thị trường rủi ro
27	DCM	12.4	12.5	4/11/2020	15	11.3	12.50	18/11/2020	0%	Cổ phiếu không hiệu quả
28	DPM	17.2	17	4/11/2020	21	16.3	17.2	20/11/2020	1.2%	Cổ phiếu không hiệu quả
29	CTR	62.9	47.5	4/11/2020	70	46	62.9	25/11/2020	32.4%	Đạt mục tiêu lợi nhuận 30%
30	DGC	47.9	45.4	11/11/2020	56	43.5	47.9	25/11/2020	5.5%	Hạ tỷ trọng cổ phiếu
31	CTG	34	30.3	4/11/2020	38	28	34	10/12/2020	12.2%	Chốt do đạt giá mục tiêu
32	PHR	62.5	57.1	4/11/2020	70	54	62.5	10/12/2020	9.5%	Cổ tức tiền mặt 2.500 đồng
33	DXG	14.7	11.9	4/11/2020	15	11	14.85	17/12/2020	23.5%	Chốt do đạt giá mục tiêu
34	MWG	115.2	106.1	11/11/2020	120	102	115.2	17/12/2020	8.6%	Chốt do đạt giá mục tiêu
35	BCM	41.5	40.2	10/12/2020	64	39	41.5	17/12/2020	1.7%	Thị trường rủi ro
36	TLG	39.2	38.3	10/12/2020	47	38	39.2	17/12/2020	2.3%	Thị trường rủi ro
37	MWG	121	119.3	01/05/2020	160	118	121	19-01-21	1.4%	Thị trường tạo đỉnh
38	TV2	54.1	53.4	06/01/2020	64	51	56.80	19-01-21	1.3%	Thị trường tạo đỉnh
39	TCB	33.9	23	20/10/2020	26	20.9	35.9	19-01-21	47.4%	Thị trường tạo đỉnh
40	VSC	57.8	42.1	4/11/2020	48	38	60	19-01-21	37.3%	Thị trường tạo đỉnh
41	CTR	88	55	2/12/2020	80	54	90	19-01-21	60.0%	Cổ phiếu overvalue, thị trường tạo đỉnh
42	GTN	27.85	28.15	11/01/2020	34	26	27.85	19-01-21	-1.1%	Thị trường tạo đỉnh, rủi ro
43	VCS	86	87	11/01/2020	100	84.8	86	19-01-21	-1.1%	Thị trường tạo đỉnh, rủi ro

TIN TỨC NỔI BẬT

GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI TRÊN HSX

Chênh số liệu xuất nhập khẩu từ đâu?

Sài Gòn Đầu tư Tài chính | 2021-01-26T00:00:00

Thông thường xuất khẩu hàng hóa thường được tính theo giá F.O.B và nhập khẩu hàng hóa thường được tính theo giá C.I.F, tức trong hàng hóa nhập khẩu bao gồm cả phí vận tải và phí bảo hiểm.

Theo số liệu của Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế (OECD), tỷ lệ phí vận tải và bảo hiểm của Việt Nam khoảng 7% trong hàng nhập khẩu theo giá C.I.F.

Như vậy, về nguyên tắc xuất khẩu của nước A sang nước B phải nhỏ hơn nhập khẩu của nước B từ nước A. Tuy nhiên, báo cáo về nhập khẩu của Việt Nam từ Trung Quốc và báo cáo về xuất khẩu của Trung Quốc sang Việt Nam có sự khác biệt rất lớn và theo chiều hướng ngược lại.

Dù chênh lệch giữa xuất khẩu từ Việt Nam đi Trung Quốc và nhập khẩu của Trung Quốc từ Việt Nam không lớn lắm nhưng cũng không nhỏ.

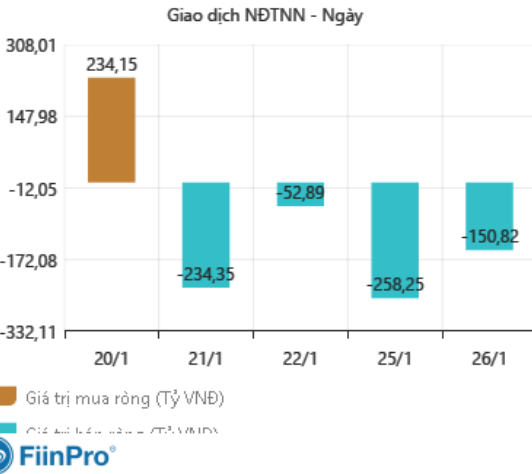
Theo báo cáo của Việt Nam, nhập khẩu từ Trung Quốc năm 2017 là 58,5 tỷ USD, trong khi báo cáo về xuất khẩu của Trung Quốc sang Việt Nam 71,6 tỷ USD, mức chênh lệch là 13,1 tỷ USD; năm 2018 mức chênh lệch giữa nhập khẩu của Việt Nam từ Trung Quốc và xuất khẩu của Trung Quốc sang Việt Nam tăng lên 18,5 tỷ USD. Mức chênh lệch này của năm 2019 theo báo cáo của 2 quốc gia lên đến 22,5 tỷ USD.

Ở chiều ngược lại, xuất khẩu của Việt Nam đi Trung Quốc và nhập khẩu của Trung Quốc từ Việt Nam cũng có mức độ chênh lệch nhất định. Năm 2017 xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam đi Trung Quốc thấp hơn báo cáo về nhập khẩu của Trung Quốc từ Việt Nam là 15 tỷ USD; năm 2019 sự khác biệt này 22,5 tỷ USD.

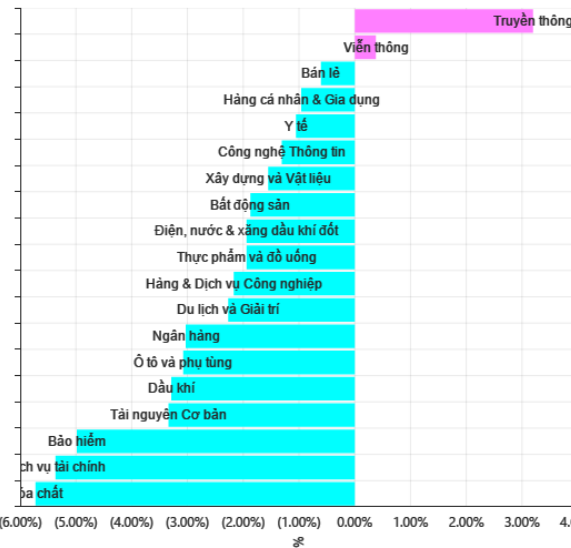
Tuy nhiên, thâm hụt thương mại của Việt Nam với Trung Quốc theo báo cáo năm 2019 của cả 2 nước là 22,5 tỷ USD. Như vậy, dù xuất nhập khẩu giữa Việt Nam và Trung Quốc có khác biệt giữa xuất và nhập, nhưng chênh lệch xuất nhập khẩu hàng hóa theo báo cáo của 2 nước cũng không thay đổi.

Thực ra việc chênh lệch số liệu thống kê xuất nhập khẩu hàng hóa giữa Việt Nam với Trung Quốc và cả các đối tác, là vấn đề phổ biến trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập ngày càng sâu rộng. Một số ý kiến cho rằng nguyên nhân do nhập khẩu bằng con đường tiểu ngạch rất lớn chúng ta không kiểm soát được, hoặc cơ quan hải quan kê khai sót vì năng lực kiểm soát yếu. Điều này không hoàn toàn đúng, vì xuất nhập khẩu tiểu ngạch cũng phải kê khai qua hải quan giữa 2 nước.

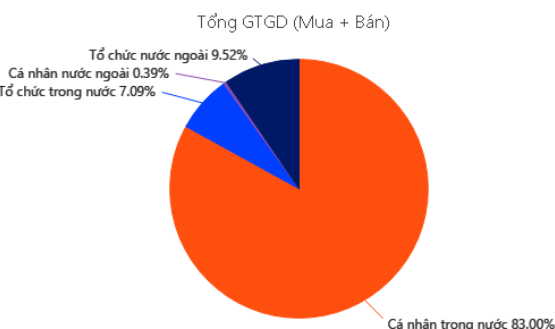
Một số ý kiến khác cho rằng chênh lệch số liệu này do xuất nhập khẩu lậu qua đường mòn lồi mở. Điều này cũng không hoàn toàn đúng, vì hải quan phía Trung Quốc vẫn có thể kê khai được. Chưa thể khẳng định đó là do nhập lậu dù có sự chênh lệch khá lớn ở một số mặt hàng như dệt may, hoa quả, hàng tiêu dùng, vì không loại trừ có những mặt hàng như hàng tiêu dùng Trung Quốc nhập từ nước khác, sau đó xuất vào Việt Nam và Việt Nam tính xuất xứ từ nước khác.



TĂNG, GIẢM NGÀNH TRONG NGÀY



GIAO DỊCH THEO LOẠI NHÀ ĐẦU TƯ



**THỐNG KÊ TRONG NGÀY**

Ngày	Mã phái sinh	+/-	Mở cửa	Đóng cửa	Thấp nhất	Cao nhất	Khớp lệnh	
							Khối lượng (Hợp đồng)	Giá trị (tỷ VNĐ)
26/01/2021	VN30F2102	-40.10 (-3.42%)	1171.5	1133	1173.3	1115	242,403	
26/01/2021	VN30F2103	-39 (-3.32%)	710	723	732	1110.2	778	
26/01/2021	VN30F2106	-33.60 (-2.85%)	709.9	720	725.9	1121.8	322	
26/01/2021	VN30F2109	-32.30 (-2.74%)	710	716	724.8	1130	235	

TOP 5 TĂNG GIÁ HSX					TOP 5 GIẢM GIÁ HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
RIC	10,70	+0,70/+7,00%	38.600		BSI	13,95	-1,05/-7,00%	1.499.000	
SGT	16,05	+1,05/+7,00%	357.500		SJF	2,79	-0,21/-7,00%	3.108.700	
TGG	2,14	+0,14/+7,00%	7.088.000		VIP	10,65	-0,80/-6,99%	952	
HU1	8,88	+0,58/+6,99%	9.900		CTS	14,65	-1,10/-6,98%	999	
HTI	17,65	+1,15/+6,97%	405.000		PVD	19,35	-1,45/-6,97%	15.063.500	

TOP 5 TĂNG GIÁ HNX					TOP 5 GIẢM GIÁ HNX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
VE4	16,50	+1,50/+10,00%	9		VC7	8,10	-0,90/-10,00%	31	
ACM	2,20	+0,20/+10,00%	8.599.100		L18	9,00	-1,00/-10,00%	2	
VNT	69,50	+6,30/+9,97%	100		ART	6,30	-0,70/-10,00%	2.195.900	
ADC	25,40	+2,30/+9,96%	100		PSI	7,30	-0,80/-9,88%	33	
KKC	13,30	+1,20/+9,92%	120		CAG	22,10	-2,40/-9,80%	5	

TOP MUA RÒNG HSX					TOP BÁN RÒNG HSX				
Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)	Mã	Giá ĐC	+/-	KLGD (CP)	GTGD (Tr VNĐ)
NVL	81,00	+1,00/+1,25%	751	60.571.767	HPG	42,30	-1,40/-3,20%	-2.142.700	-91.368.062
VHM	98,00	-1,50/-1,51%	348	34.142.221	VNM	106,70	-1,50/-1,39%	-808	-86.190.391
LPB	13,85	-0,45/-3,15%	1.933.000	26.841.705	GAS	83,30	-1,40/-1,65%	-420	-34.901.109
MBB	25,60	+0,40/+1,59%	671	16.378.539	PLX	52,60	-1,30/-2,41%	-634	-33.530.378
MSN	95,50	-1,50/-1,55%	170	16.306.962	DXG	22,00	+0,60/+2,80	-1.430.000	-31.796.174

## HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

## © CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)

### Hội sở Hồ Chí Minh

Tòa nhà Central Park, lầu 1, 117 - 119 - 121 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q. 1, TP. HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: [www.vfs.com.vn](http://www.vfs.com.vn)

### Chi nhánh Hà Nội

Tầng 9B, Tòa nhà Leadvisor place, 41A Lý Thái Tổ, P. Lý Thái Tổ, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 39288222 – Ext: 117 Fax: (84-4) 39338222

-----  
----  
**Tuyên bố miễn trách nhiệm:** Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.